

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2025/DS- ST
Ngày: 23 - 4 - 2025.
V/v tranh chấp về việc cử người
giám hộ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Chi.
- Ông Trần Văn Chánh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thùy Linh – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:*
Bà Nguyễn Thị Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 921/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 tranh chấp về việc cử người giám hộ, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1955;

Địa chỉ: D cư xá V, B, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Xuân D, sinh năm 1963; Địa chỉ: 1 C, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (văn bản uỷ quyền ngày 31/03/2023).

2. Bị đơn: Bà Trình Thị Bích L, sinh năm 1954;

Địa chỉ: E Đ, tổ F, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông D và bà L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Xuân D trình bày:*

Ông Nguyễn Đình V là cha ruột của bà Nguyễn Trình Anh T, sinh năm 1980; địa chỉ: D cư xá V, B, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 111/2020/QĐST-VDS ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố bà T là người mất năng lực hành vi dân sự.

Theo quy định của pháp luật, ông Nguyễn Đình V và bà Trình Thị Bích L là bố, mẹ ruột của bà T là người giám hộ đương nhiên cho bà T. Để thực hiện quyền đại diện cho bà T trong các giao dịch dân sự và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà T. Ông V đã làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cử người giám hộ cho bà T nhưng bà L không hợp tác, không đến trụ sở Ủy ban nhân dân Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh để làm thủ tục cử người giám hộ cho bà T.

Ông V đã nhiều lần yêu cầu bà L ký các giấy tờ có liên quan đến bà T, Văn bản thỏa thuận cử người giám hộ theo thủ tục để ông V có thể giải quyết giấy tờ pháp lý cho bà T theo pháp luật thì bà L luôn gây khó khăn cho ông V trong quá trình thực hiện quyền giám hộ cho bà T, không đồng ý ký các văn bản giấy tờ có liên quan, cố ý không làm việc với ông V, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được giám hộ bà T.

Thêm vào đó, bà T ở cùng với ông V tại nhà số D Cư xá V, B, Phường B, Quận D, TP . và ông V cũng là người trực tiếp nuôi dưỡng bà T trước đến nay. Ông V và bà L đã ly hôn, bà L không nuôi dưỡng chăm sóc bà T.

Ông V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xem xét và giải quyết: Chỉ định ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1955, địa chỉ: D cư xá V, B, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh là người giám hộ của người mất năng lực dân sự cho bà Nguyễn Trình Anh T, sinh năm 1980; địa chỉ: D cư xá V, B, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật.

** Bị đơn là bà Trình Thị Bích L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc và cung cấp lời khai:*

**Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định tại các điều: 239, 243, 248, 249, 250, 251,

253, 254, 256, 260 và Điều 263 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, 71, 72, 86, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung của vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Đình V, chỉ định ông Nguyễn Đình V là người giám hộ cho bà Nguyễn Trình Anh T, sinh năm 1980; địa chỉ: D cư xá V, B, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí: bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:

1.1. Bị đơn bà Trình Thị Bích L, địa chỉ tại số E Đ, tổ F, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Xuân D đã có đơn xin xét xử vắng; Bị đơn bà Trình Thị Bích L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D và bà L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Đình V khởi kiện yêu cầu Tòa án chỉ định ông V là người giám hộ cho bà Nguyễn Trình Anh T, sinh năm 1980; địa chỉ: D cư xá V, B, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, nên xác định đây vụ án dân sự tranh chấp về việc cử người giám hộ theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

3.1. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trình Thị Bích L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản theo trình tự tố tụng nhưng không tham gia giải quyết vụ án, cũng không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, cung cấp chứng cứ để bảo vệ

quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp và các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3.2. Căn cứ lời khai của nguyên đơn và tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Nguyễn Trinh Anh T, sinh năm 1980 là con chung của ông Nguyễn Đình V và bà Trình Thị Bích L. Vào năm 2005 ông V và bà L ly hôn theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc thuận tình ly hôn số 122/QĐCNTT-HNGĐ ngày 28/7/2005 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Vào năm 2008 bà T bị bệnh và phải điều trị tại Bệnh viện T2, năm 2020 ông V làm đơn yêu cầu tuyên bố bà T mất năng lực hành vi dân sự. Theo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 111/2020/QĐST-VDS ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố bà Nguyễn Trinh Anh T, sinh năm 1980, địa chỉ: D cư xá V, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự.

3.4. Vào năm 2023 ông V làm hồ sơ đăng ký giám hộ cho bà T tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bà L không hợp tác, không thực hiện các thủ tục cho ông V đăng ký giám hộ cho bà T. Ủy ban nhân dân Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh có ban hành Công văn số 172/UBND ngày 11/9/2023 thông báo cho ông V biết, hồ sơ cử người giám hộ có tranh chấp nên đề nghị ông V liên hệ Tòa án để chỉ định người giám hộ.

3.5. Bà T chưa lập gia đình, chưa có chồng, con. Sau khi ông V và bà L ly hôn thì ông V là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc bà T. Bà L xác định không còn trách nhiệm với bà T. Như vậy, ông V có đủ điều kiện làm người giám hộ cho bà T theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.6. Từ những căn cứ đã phân tích như trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông V là có cơ sở chấp nhận.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình V tranh chấp về việc cử người giám hộ với bà Trình Thị Bích L. Chỉ định ông Nguyễn Đình V là người giám hộ cho bà Nguyễn Trinh Anh T, sinh năm 1980; địa chỉ: D Cư xá V, B, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh bị mất năng lực hành vi dân sự.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của ông Nguyễn Đình V được chấp nhận nên bà Trình Thị Bích L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Đình V được miễn nộp án phí theo quy định.

[5] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 14 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

- Điều 46, Điều 49, khoản 3 Điều 53, khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 57, khoản 1 Điều 58 và khoản 1 Điều 59 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình V tranh chấp về việc cử người giám hộ với bà Trình Thị Bích L.

Chỉ định ông Nguyễn Đình V là người giám hộ cho bà Nguyễn Trình Anh T, sinh năm 1980; địa chỉ: D Cư xá V, B, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh bị mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trình Thị Bích L phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng);

Ông Nguyễn Đình V được miễn nộp theo quy định.

3. Bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, 7a, 9 và Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Ủy ban nhân dân phường 2, Quận 4, Thành phố. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Đại